

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **309/2021/HS-ST**.
Ngày: 27/5/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Phi.

2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 719/2021/QĐ-HPT ngày 06/5/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Hoàng T, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1942. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em. Bị cáo là con thứ 9 và chưa có chồng con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020. Được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lân Biên, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1942. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ tên: Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Chu Đình Hoàng L, sinh năm 1990, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Chu Toàn T, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957. Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út trong gia đình và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Đinh Đức P, sinh năm 1981 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm thiếc. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đinh Trọng Đ, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em. Bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Trần Đình K, sinh năm 1995 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 6, khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: nhân viên giao hàng. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn N, sinh năm 1967 và bà Lê Thị T, sinh năm 1970. Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Nguyễn Anh T, sinh năm 1980 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 08 anh chị em. Bị cáo là con thứ sáu. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mai H,

sinh năm 1987 và có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Phạm Văn H, sinh năm 1975, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Thợ mộc. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945. Gia đình bị cáo có 10 anh chị em. Bị cáo là con thứ bảy. Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Huyền N, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Bùi Trọng N, sinh năm 1989 tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh A. Nơi cư trú: tổ 17, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Bùi Văn B, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1949. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em. Bị cáo là con út. Bị cáo có vợ tên Danh Thị D, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

10. Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1976 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Giáo viên. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 04 anh chị em. Bị cáo là con đầu. Bị cáo có chồng tên Vũ Hoàng T, sinh năm 1968 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

11. Đào Văn T, sinh năm 1973 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đg, xã N, huyện T, tỉnh T. Nơi cư trú: khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn C, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1952. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em. Bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ tên Đoàn Thị L, sinh năm 1975. Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

12. Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1937 (đã chết). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em. Bị cáo là con thứ 5. Bị cáo có chồng tên Phạm Văn T, sinh năm 1956 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 1985 và nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 10/9/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

13. Trần Phú Y V, sinh năm 1994 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố 8A, phường T thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Phú P, sinh năm 1955 và bà Lê Thị T, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 02 chị em. Bị cáo là con út và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo O:** Luật sư Nguyễn P, Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, tại đường nội bộ thuộc khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Nguyễn Văn Hoàng T (Thiên Lôì) đã chuẩn bị 01 bộ xóc đĩa, gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị) tổ chức cho Nguyễn Anh T, Lê Văn T, Lê Thị Ngọc H, Bùi Trọng N, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức P, Trần Đình K, Nguyễn Thị L, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Kim O, Đào Văn T và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền để hưởng tiền xâu. T trực tiếp quản lý thu tiền xâu và ngồi trước quán nước ven đường cách sông bạc 20 mét để canh giới, phát hiện lực lượng chức năng thì báo cho những người tham gia đánh bạc biết.

Cách thức đánh bạc như sau: Trên chiếu bạc được chia làm 02 phần “Chẵn” và “Lẻ”. Người đứng ra xóc đĩa bỏ 04 “quân vị” vào đĩa, úp bát (chén) lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống. Người chơi tự đặt tiền vào phần “Chẵn”

hoặc phần “Lẻ” trên chiếu bạc, với tổng số tiền đặt cược mỗi ván từ 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) 2.000.000đ. Khi cân đối số tiền hai bên chẵn, lẻ bằng nhau thì mở bát ra, nếu mặt trên của 02 hoặc 04 “quân vị” cùng màu thì được gọi là “Chẵn”, người đặt cược bên “Chẵn” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt; Nếu mặt trên của 03 “quân vị” cùng màu và 01 “quân vị” khác màu thì được gọi là “Lẻ”, người đặt cược bên “Lẻ” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt. Cứ khoảng 30 phút, Thiên đến sông bạc thu tiền xâu các con bạc 01 lần, tùy thuộc vào các con bạc thắng thua để nộp tiền xâu từ 10.000đ (mười nghìn đồng) đến 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc, những người tham gia đánh bạc thay nhau xóc đĩa, cân tiền. Khi bắt đầu đánh bạc 01 đôi tượng không rõ lai lịch đứng ra xóc đĩa, sau đó T tham gia xóc đĩa và trực tiếp đặt tiền cược đánh bạc cùng với những người tham gia đánh bạc khác. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T nghỉ xóc đĩa. Lúc này, những người tham gia đánh bạc thấy Trần Phú Y V (Thầu) có mặt tại sông bạc nên 01 người tham gia đánh bạc (không rõ lai lịch) nhờ V đứng ra xóc đĩa giúp những người tham gia đánh bạc và hứa sẽ cho V tiền, V đồng ý. Sau đó, V tham gia xóc đĩa (thay thế T) để T, Th, N, L, Phương, Khiêm, L, H, Tu, H, O và một số đôi tượng không rõ lai lịch đánh bạc.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, cháu Nguyễn Thanh P (sinh ngày 07/6/2005, cư trú tại nhà số 48/2, khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là hàng xóm của Th) đến quán nước gần sông bạc chơi, Th nhờ và cháu P đã đến sông bạc trên thu xâu của những người tham gia đánh bạc 01 lần với số tiền 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng), sau đó đem tiền giao lại cho Th, Thiên trả công bằng cách mua nước ngọt cho cháu P.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Thị Ngọc H mang theo và sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc. H tham gia đánh bạc từ 15 giờ ngày 18/10/2020 cùng với Hi, Th (em ruột của H), Tu, O, Kh và một số người tham gia đánh bạc khác (không rõ lai lịch) cho đến 16 giờ 15 phút cùng ngày do bận công việc tạm nghỉ đứng gần sông bạc, chưa kịp tiếp tục đánh bạc thì bị phát hiện bắt giữ. Quá trình đánh bạc, Hà thua 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) còn 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để trên người Công an thu giữ.

- Chu Đình Hoàng L mang theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thắng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) trên người bị Công an thu giữ.

- Lê Văn Th mang theo và sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Th thua 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), còn 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để trên người bị Công an thu giữ.

- Đinh Đức Ph mang theo và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ph thắng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), để số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) trên người bị Công an thu giữ.

- Nguyễn Anh Tu mang theo và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Tu thua 500.000đ (Năm trăm nghìn), đang đặt 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang. Còn 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để trên người bị Công an thu giữ.

- Bùi Trọng Ng mang theo 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ng thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị Công an phát hiện, Ng cầm trên tay 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) ném xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trên người Ng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Trần Đình Kh mang theo 9.000.000đ (Chín triệu đồng) và sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kh thua 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Khi bị Công an phát hiện, Kh đang cầm trên tay 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) vứt xuống chiếu bạc bị thu giữ. Khi bị bắt thu giữ trên người Kh 8.000.000đ (Tám triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Phạm Văn H mang theo và sử dụng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc và bị thua hết tiền. Sau khi bị thua, H đang đứng xem ván tiếp theo thì bị lực lượng Công an bắt quả tang tại sòng bạc.

- Nguyễn Thị Kim O mang theo và sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, O không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ trên người O 500.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đào Văn T mang theo 3.000.000đ (ba triệu đồng) và sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc. T vừa đặt cược 200.000đ dưới chiếu bạc chưa xác định thắng thua thì bị phát hiện thu giữ. Khi bị bắt thu giữ trên người T số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

- Nguyễn Thị L mang theo 6.100.000đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng) và sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L thua 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người L 6.050.000đ (Sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó có 50.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, còn 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) không liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình tổ chức đánh bạc Th đã thu tiền xâu được 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và đã tiêu xài hết.

Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Trong lúc Th đang ngồi tại quán nước (cách sòng bạc 20 mét) để cảnh giới sòng bạc, Văn đang xóc đĩa cho Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hu, Nguyễn Anh Tu, Nguyễn Thị Kim O và một số đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Tân Biên phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là **23.250.000đ** (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Cùng ngày, H bị bắt khẩn cấp; Th, V và một số đối tượng (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Đến ngày 31/10/2020 và 07/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã triệu tập Trần Phú Y V và Nguyễn Văn Hoàng Th làm việc liên quan đến hành vi phạm tội nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Hoàng Th, Lê Văn Th, Lê Thị Ngọc H, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Nguyễn Thị Kim O, Trần Phú Y V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. V khai chưa được nhận tiền công xóc đĩa của những người tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Hoàng Th và những người tham gia đánh bạc còn khai: Trước đó, vào những ngày cuối tuần cũng tại địa điểm nêu trên, có nhiều người tham gia đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền nhưng không xác định được người đứng ra tổ chức, người tham gia đánh bạc và số tiền sử dụng để đánh bạc.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa (gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Thu giữ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là: **23.250.000đ** (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), gồm:

+ **13.000.000đ** (Mười ba triệu đồng) là tiền trên chiếu bạc các con bạc sử dụng để đánh bạc.

+ Thu giữ trên người các con bạc tổng số tiền sử dụng đánh bạc là: **10.250.000đ** (Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), cụ thể: 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Lê Văn Th, 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) của Chu Đình Hoàng L, 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của Đinh Đức Ph, 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Anh Tu, 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Thị Kim O, 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) của Lê Thị Ngọc H, 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Thị L.

* Thu giữ số tiền không liên quan đến đánh bạc, tổng cộng **18.800.000đ** (Mười tám triệu tám trăm nghìn đồng), gồm:

+ 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn) của Đào Văn T.

+ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Bùi Trọng Ng.

+ 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của Trần Đình Kh.

+ 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Thị L.

* Thu giữ tài sản khác không liên quan đến đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho chủ sở hữu gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia cho Bùi Trọng Ng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus cho Đào Văn T.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 điện thoại Iphone X cho Trần Đình Kh

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho Phạm Văn Hi.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Jean, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B1-484.45 đều mang tên Nguyễn Anh Tu cho Nguyễn Anh Tu.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA-1030 cho Nguyễn Thị Kim O.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S cho Chu Đình Hoàng L.

Tại cáo trạng số: 218/CT/VKS-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn Hoàng Th về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Truy tố Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V, về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th: 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt :

+ Lê Văn Th: từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Chu Đình Hoàng L: từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Đinh Đức Ph: từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Lê Thị Ngọc H: từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đến 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Trần Đình Kh: từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Nguyễn Anh Tu: từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

+ Đào Văn T: từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Bùi Trọng Ng: từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Phạm Văn Hi: từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Nguyễn Thị Kim O: từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

+ Trần Phú Y V: từ 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị L: từ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- *Người bào chữa cho bị cáo O trình bày:* Về tội danh thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thực hiện hành vi không xuất phát từ động cơ đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ nhất thời vì ham vui, số tiền đánh bạc không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Từ 14 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 18/10/2020, tại đường nội bộ thuộc khu phố 8A, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai, Nguyễn Văn Hoàng Th tổ chức cho Nguyễn Anh Tu, Lê Văn Th, Lê Thị Ngọc H, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Phg, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Thị Kim O, Đào Văn T, Trần Phú Y V và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc là **23.250.000đ** (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị

Công an thành phố Biên Hòa phối hợp cùng Công an phường Tân Biên phát hiện bắt quả tang. Thiên thu lợi bất chính 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn khác, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Hoàng Th là người tổ chức sòng bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, canh gác, trực tiếp thu xâu và xúi giục cháu Nguyễn Thanh P thu tiền xâu và đã thu tiền xâu được 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh T, Lê Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Kim O là người thực hiện hành vi đánh bạc trong vai trò đồng phạm giản đơn với tính chất, mức độ như sau:

- Lê Thị Ngọc H sử dụng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để đánh bạc.
- Chu Đình Hoàng L sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc.
- Lê Văn Th sử dụng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để đánh bạc.
- Đinh Đức Ph sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc.
- Nguyễn Anh Tu sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc.
- Bùi Trọng Ng sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- Trần Đình Kh sử dụng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc.
- Phạm Văn Hi sử dụng 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- Nguyễn Thị Kim O sử dụng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- Đào Văn T sử dụng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc.
- Nguyễn Thị L sử dụng 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đánh bạc, đồng thời bị cáo có nhân thân đã từng bị xử phạt về hành vi đánh bạc.

Trần Phú Y V là người giúp sức cho những người tham gia đánh bạc thực hiện hành vi đánh bạc.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình tổ chức đánh bạc Nguyễn Văn Hoàng Th xúi giục cháu Nguyễn Thanh P thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc giao lại cho Th nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Trần Phú Y V, Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Kim O đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa (gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị) là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: **23.250.000đ** (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Buộc Nguyễn Văn Hoàng Th nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc trái phép để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền, gồm: 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) của Đào Văn T, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Bùi Trọng Ng, 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của Trần Đình K, 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Thị L để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với một số đối tượng khác (không rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc trái phép ngày 18/10/2020 tại địa điểm nêu trên, Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh P đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Hoàng Th thu tiền xâu của những người tham gia đánh bạc. Do Phong chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã tách chuyển hồ sơ đối với hành vi của Phong đến Công an phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa (nơi cư trú của P) để xử lý bằng biện pháp giáo dục tại phường, xã theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[10] Đối với lời trình bày của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Hoàng Th 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. đối với các bị cáo: Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc H 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng).

Lê Văn Th 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Chu Đình Hoàng L 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Đinh Đức Ph 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Trần Đình Kh 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Nguyễn Anh Tu 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Phạm Văn Hi 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

Bùi Trọng Ng 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Nguyễn Thị Kim O 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Đào Văn T 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trần Phú Y V 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị L 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ xóc đĩa (gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa và 04 quân vị).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 23.250.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Buộc Nguyễn Văn Hoàng Th nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền, gồm: 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn) của Đào Văn T; 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Bùi Trọng Ng; 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của Trần Đình Kh; 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) của Nguyễn Thị L để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2021 và Biên lai thu tiền số 0000643 ngày 20/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th, Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng Th, Lê Văn Th, Đào Văn T, Bùi Trọng Ng, Chu Đình Hoàng L, Đinh Đức Ph, Trần Đình Kh, Nguyễn Thị L, Phạm Văn Hi, Nguyễn Anh Tu, Lê Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Kim O và Trần Phú Y V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA Biên Hòa;
- Bị cáo;

TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕÙ SÔ
THAÂM

- Lưu.

*THẨM PHÀN- CHUỖ TỌA
PHIÊN TỌA*

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

ÑOÀNG XEÙT XÖÛ SÔ THAÂM

Nôi nhaän

PHAÙN- CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

- TAND tænh
- VKSND TP.Bieän Hoøa
- THA Bieän Hoøa
- Bò caùo
- Löu

TM. HOÃI

THAÂM

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÖÙ SÔ THẨM

Nôi nhaän

PHAÙN- CHUÛ TOÏA PHIEÂN TOØA

- TAND tænh
- VKSND TP.Bieän Hoøa
- THA Bieän Hoøa
- Bò caùo
- Löu

TM.

THẨM

Thái Thị Thanh Bình